

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp Ô TÔ 8 K9 Mã lớp học 26,587 Thực hành**

Môn học: OMH42 Sửa chữa, BD HT truyền lực

Giáo viên:.....Bùi Văn Quốc, T. Huyền

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 8/2019 đến 12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD171869 | Nguyễn Thanh Bình | 08/05/1999 | 5    |       |           |         |
| 2   | CD171875 | Đặng Văn Đại      | 09/11/1999 | 8    |       |           |         |
| 3   | CD171743 | Phan Hà Đăng      | 08/06/1999 | 8    |       |           |         |
| 4   | CD170939 | Nguyễn Văn Đạt    | 25/01/1999 | 7    |       |           |         |
| 5   | CD161046 | Phạm Quốc Đạt     | 07/11/1998 | 6    |       |           |         |
| 6   | CD171873 | Trần Minh Đức     | 01/09/1999 | 0    |       |           |         |
| 7   | CD170937 | Vũ Anh Đức        | 21/04/1999 | 7    |       |           |         |
| 8   | CD171822 | Lê Xuân Dương     | 04/02/1999 | 9    |       |           |         |
| 9   | CD171854 | Vũ Ngọc Hải       | 08/10/1999 | 7    |       |           |         |
| 10  | CD171775 | Lê Văn Hào        | 05/01/1999 | 8    |       |           |         |
| 11  | CD171855 | Nguyễn Văn Hiếu   | 16/07/1999 | 6    |       |           |         |
| 12  | CD171734 | Tạ Công Hoài      | 22/10/1999 | 6    |       |           |         |
| 13  | CD171860 | Hà Văn Hoàn       | 19/05/1998 | 8    |       |           |         |
| 14  | CD171369 | Phạm Quang Huy    | 11/07/1999 | 8    |       |           |         |
| 15  | CD171820 | Giang Văn Khá     | 10/09/1999 | 7    |       |           |         |
| 16  | CD171839 | Nguyễn Gia Khánh  | 25/01/1999 | 7    |       |           |         |
| 17  | CD171613 | Phạm Hoàng Long   | 13/11/1999 | 7    |       |           |         |
| 18  | CD171792 | Đỗ Ngọc Nam       | 22/02/1999 | 8    |       |           |         |
| 19  | CD171836 | Vũ Tuấn Ngọc      | 17/10/1999 | 7    |       |           |         |
| 20  | CD171626 | Đỗ Văn Ninh       | 10/06/1999 | 8    |       |           |         |
| 21  | CD171866 | Bùi Đức Phương    | 17/03/1999 | 5    |       |           |         |
| 22  | CD171640 | Đỗ Minh Quang     | 25/10/1999 | 5    |       |           |         |
| 23  | CD171735 | Nguyễn Hồng Quỳnh | 28/09/1999 | 6    |       |           |         |
| 24  | CD171852 | Hoàng Văn Sang    | 10/05/1998 | 7    |       |           |         |
| 25  | CD171798 | Nguyễn Ngọc Sang  | 21/12/1999 | 7    |       |           |         |
| 26  | CD171817 | Nguyễn Mạnh Thắng | 30/04/1999 | 7    |       |           |         |
| 27  | CD171814 | Mai Quốc Toàn     | 24/09/1999 | 5    |       |           |         |
| 28  | CD171796 | Vũ Khắc Toàn      | 09/08/1999 | 6    |       |           |         |
| 29  | CD171758 | Nguyễn Nam Trường | 07/06/1999 | 5    |       |           |         |
| 30  | CD171693 | Trần Mạnh Trường  | 01/11/1999 | 7    |       |           |         |
| 31  | CD171865 | Lại Tiến Tú       | 30/07/1999 | 5    |       |           |         |
| 32  | CD171832 | Mai Văn Tùng      | 27/04/1999 | 6    |       |           |         |
| 33  | CD171824 | Nguyễn Anh Văn    | 11/08/1998 | 0    |       |           |         |
| 34  | CD171581 | Nguyễn Tuấn Vũ    | 20/12/1999 | 8    |       |           |         |
| 35  | CD171704 | Nguyễn Hữu Vương  | 25/10/1999 | 6    |       |           |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên     | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD171762 | Vũ Minh Vương | 18/06/1999 | 8    |       |           |         |

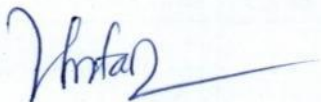
Tổng số SV tham gia thực hành.....36.....

Số sinh viên đạt:.....34.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....25/12/2019

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Bùi Văn Quân

TRƯỜNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. Tăng Huy